Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đấtTÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 17-03-2020
V/v: "Ly hôn".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Liệu.

2. Bà Trương Thị Lệ Thanh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Quách Kim Lân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xét xử công khai vụ án thụ lý số 571/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Thái Thị N**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số nhà 12/6, ấp 1, xã PN, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Thành T**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số nhà 12/6, ấp 1, xã PN, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

(Chị N có đơn xin xét xử vắng mặt; anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/9/2019; bản tự khai; các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các biên bản hòa giải nguyên đơn là chị Thái Thị N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PN, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 49 ngày 20/8/1994. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau nên bất đồng quan điểm sống với nhau, cuộc sống vợ chồng không hòa thuận với nhau nên hai vợ chồng thường xuyên gây gỗ, cãi nhau. Chị và anh T đã nhiều lần tự hòa giải với nhau nhưng vẫn không giải quyết được mâu thuẫn. Nay chị nhận thấy tình cảm gia đình không thuận hòa, không thể hàn được vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung tên là Nguyễn Ngọc Tuấn V, sinh ngày 10/10/1993 và Nguyễn Ngọc Tuấn K, sinh ngày 18/02/2002. Do cháu V đã thành niên và có khả năng lao động nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu K và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thành T: Sau khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án đã tiến hành tống đạt và niêm yết các T bản tố tụng của Tòa án nhưng anh T vẫn không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án tại các buổi làm việc, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không thể tiến hành ghi nhận ý kiến của anh T.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ pháp luật, xác định tư cách pháp lý của đương sự, thẩm quyền thụ lý của Tòa án, thủ tục thu thập chứng cứ đúng quy định; quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ, thủ tục cấp tống đạt cho các đương sự đảm bảo theo quy định pháp luật. Các quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo thực hiện. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Thái Thị N.

Tại thời điểm vụ án được xét xử, các con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên không xem xét, không giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, không giải quyết.

Về án phí: Chị Thái Thị N chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn anh Nguyễn Thành T hiện cư trú tại ấp 1, xã PN, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị N yêu cầu khởi kiện ly hôn với anh T nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "Ly hôn" theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về xác định tư cách đương sự: Chị Thái Thị N là nguyên đơn; anh Nguyễn Thành T là bị đơn theo Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về thủ tục tống đạt: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Thành T và đã mở phiên tòa xét xử lần thứ nhất nhưng anh T vắng mặt mà không có lý do chính đáng, vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về quan hệ hôn nhân: Qua lời khai của các đương sự cùng tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện anh T và chị N tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PN, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ.

Do cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra xung đột trong cuộc sống, chị N và anh T hiện nay không còn chung sống với nhau, phù hợp với nội dung xác minh tại chính quyền địa phương về tình trạng hôn nhân của chị N và anh T (BL 22, 23). Từ đó cho thấy, tình trạng hôn nhân của chị N, anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thái Thị N là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được".

[6] Về con chung: Chị N và anh T có 02 con chung tên là Nguyễn Ngọc Tuấn V, sinh ngày 10/10/1993 và Nguyễn Ngọc Tuấn K, sinh ngày 18/02/2002. Do các con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên Tòa án không xem xét, không giải quyết.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét.

[8] Về án phí: Chị Thái Thị N chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 5, 6, 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; các Điều 51, 56, 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thái Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Thành T.

2. Về con chung: Các cháu Nguyễn Ngọc Tuấn V, sinh ngày 10/10/1993 và Nguyễn Ngọc Tuấn K, sinh ngày 18/02/2002 đã thành niên và có khả năng lao động nên Tòa án không xem xét, không giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Thái Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng chị N đã nộp (biên lai số 0002697 ngày 03/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán) được cấn trừ qua án phí. Chị N đã nộp đủ.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Định Quán;
- Thi hành án dân sự H. Định Quán;
- UBND cấp xã (ghi vào sổ hộ tịch);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Thái